

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NẬM PỒ
TRƯỜNG PTDTBT TH-THCS
NẬM KHĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 133 /KH-TH&THCSNK

Nậm Khăn, ngày 07 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH **Giáo dục nhà trường, năm học 2023-2024**

I. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII;

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông và quyết định của Thủ Tướng chính phủ phê duyệt đề án đổi mới chương trình SGK giáo dục phổ thông;

Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT;

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 4/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo chương trình GDPT 2018;

Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu

học ban hành kèm theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quyết định số 83/QĐ-PGDĐT ngày 30/01/2023 của Phòng GD&ĐT Huyện Nậm Pồ về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm 2023 (năm học 2023-2024), huyện Nậm Pồ;

Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 844/HD-PGDĐT của PGD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 10/8/2023 về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;

Công văn số 2028/SGDĐT-GDMT ngày 18/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Công văn số 2159/SGDĐT-QLCL ngày 31/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí – Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

Công văn số 953/HD-PGDĐT của phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, ngày 06 tháng 9 năm 2023, về việc hướng dẫn nhiệm vụ KT&QLCLGD năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 900/PGDĐT-CMTH ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 như sau:

2. Căn cứ thực trạng nhà trường

2.1. Thuận lợi - khó khăn

2.1.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Chính quyền Địa phương, sự phối hợp của trường Mầm non đóng trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đa số có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật, yêu thương học sinh. Có năng lực phẩm chất tốt, có trình độ, có lòng yêu nghề, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

Có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện.

Cơ sở vật chất đã được trang bị tương đối đầy đủ lớp học và một số trang thiết bị bước đầu đáp ứng yêu cầu dạy và học đạt chất lượng tốt hơn. Học sinh tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của nhà nước về các chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí, chế độ đối với học sinh bán trú, học sinh khuyết tật...

Nhận thức về sự học của nhân dân trên địa bàn được nâng lên, đa số học sinh chăm ngoan chịu khó học tập, chấp hành tốt nội quy của nhà trường.

2.1.2. Khó khăn

Cơ sở vật chất còn thiếu, chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ.

Một số giáo viên chưa thực sự trách nhiệm, tâm huyết với nghề nghiệp.

Học sinh vào lớp 1 qua con đường xét tuyển nên chất lượng đầu vào thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

Công tác xã hội hoá giáo dục còn nhiều hạn chế; hoạt động xã hội hoá giáo dục chưa được thúc đẩy và tiến hành thường xuyên..

2.2. Những thành tích của nhà trường năm học trước

2.2.1. Danh hiệu thi đua năm học 2022-2023

+ Tập thể: Trường được công nhận tập thể LĐTT

+ Cá nhân

- UBND huyện khen: 07 đ/c

- UBND tỉnh khen: 0 đ/c

- Lao động tiên tiến: 33 đ/c

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 05 đ/c.

2.2.2. Chất lượng học sinh năm học 2022 – 2023

- Số lượng: Tổng số: 19 lớp = 485 em. Cụ thể như sau:

a) Cấp Tiểu học:

+ *Số lượng:*

- Số lượng: Tổng số: 12 lớp = 298 em.

- Duy trì số lượng: Đầu năm học: 303 em, cuối năm: 298 em. (Trong đó: chuyển đi 4 em, 1em nghỉ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn. TS HS được đánh giá 298 em.

+ *Chất lượng giảng dạy, kết quả học tập của học sinh trong năm học:*

- Hoàn thành xuất sắc: 33/298 đạt tỉ lệ 11,07%;

- Hoàn thành tốt: 109/298 đạt tỉ lệ 36,6%;

- Hoàn thành: 166/298 đạt tỉ lệ 52,23%;

- Chưa hoàn thành: 3/298 đạt tỉ lệ 0,1%.

+ *Năng lực:*

- Tốt: 129/298 đạt tỉ lệ 43,3%;

- Đạt: 166/298 đạt tỉ lệ 56,6%;

- Cần cố gắng: 3/298 đạt tỉ lệ 0,1%.

+ Phẩm chất:

- Tốt: 147/298 đạt tỉ lệ 49,3%;
- Đạt: 151/298 đạt tỉ lệ 50,7%;
- Cần cố gắng: 0.
- Học sinh khen thưởng cấp trường: 91/298 HS đạt tỉ lệ 30,53%.
- Tỷ lệ chuyển lớp: 295/298 em, đạt tỉ lệ 98,9%.
- Tỷ lệ Hoàn thành chương trình tiểu học: 75/75 em, đạt tỉ lệ 100%.

b) Cấp THCS:

Tổng số: 7 lớp = 187 học sinh

- Hạnh kiểm:

+ Khối 6, 7:

Tốt 82/187, tỷ lệ 43,9%;

Khá 20/187, tỷ lệ 10,7%;

Đạt 1/187, tỷ lệ 0,5%.

+ Khối 8, 9:

Tốt 55/84, tỷ lệ 29,4%;

Khá 17/187, tỷ lệ 9,1%;

Trung bình 12/187, tỷ lệ 6,4%.

- Học lực:

+ Khối 6, 7:

Tốt 4/187, tỷ lệ 2,1%;

Khá 25/187, tỷ lệ 13,4%;

Đạt 72/187, tỷ lệ 38,5%,;

Chưa Đạt 2/187, tỷ lệ 1,1%.

+ Khối 8, 9:

Giỏi 7/187, tỷ lệ 3,7%;

Khá 28/187, tỷ lệ 15%;

Trung bình 46/187, tỷ lệ 24,6%;

Yếu 3/187, tỷ lệ 1,6%.

- HS khen thưởng: 66 hs

- HS đạt giải cấp huyện: 12 hs

- HS lên lớp và HTCT lớp học(Khối 6,7,8): 143 hs

- HS HTCT cấp học (Khối 9): 44/44 đạt 100%

2.2.3. Chất lượng đội ngũ

- Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp huyện: 4 đ/c
- Giáo viên được công nhận GV dạy giỏi cấp trường: 10 đ/c
- Chuẩn nghề nghiệp GV: Tổng số GV: 15 đ/c.

Tốt: 10/15đ/c, đạt tỉ lệ 66,7%; Khá: 4/15đ/c, đạt tỉ lệ 26,7%; đạt 1đ/c, đạt tỉ lệ 6,6%; Không đạt: 0.

- Chuẩn hiệu trưởng: 01 Khá; chuẩn Phó HT: 01 Khá.

2.4. Đội ngũ CBGV-NV (Tính đến thời điểm hiện tại)

	T.số	Nữ	DT	Trình độ đào tạo				Đoàn thể			Cần bổ sung
				Ths	ĐH	CĐ	TC	TC LL	Đảng viên	Đoàn viên	
CBGV-NV	42	15	36	2	19	15	2	5	22	15	
- Ban giám hiệu	3		2	1	2			3	3		
- Giáo viên	31	9	26		15	14	2		13	18	
- N.viên BV-PV	8	7	8		3		1		2	6	
Bảo vệ	1		1						1		
HC-KT-Y tế	3	3	3		2		1			3	
CB TV-TB	2	2	2		2				1	1	
Nhân viên Phục vụ	2	2	2						1	1	
- T. phụ trách Đội	1		1		1				1		

3. Bối cảnh giáo dục

3.1. Bối cảnh bên ngoài

3.1.1. Thời cơ

Có hệ thống các văn bản cụ thể, đồng bộ qui định và hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GD&ĐT; của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và Phòng GD&ĐT huyện Nậm Pồ.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo sát sáo về chuyên môn của Phòng GD&ĐT.

Đội ngũ CB, GV, NV đoàn kết, yên tâm công tác, tâm huyết với nghề, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Được sự ủng hộ của nhân dân và phụ huynh học sinh; Số học sinh và quy mô trường lớp tương đối ổn định; hàng năm duy trì trên 99%. Đa số học sinh ngoan, chăm chỉ chịu khó trong lao động, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường.

Cơ sở vật chất của nhà trường luôn được đầu tư, khang trang, sạch đẹp, đáp ứng cơ bản các hoạt động giáo dục.

3.1.2. Thách thức

Trong thời kỳ hội nhập đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội, nhưng nó cũng sẽ tiềm ẩn những tệ nạn xã hội ảnh hưởng tiêu cực tới việc giáo dục và phát triển của học sinh.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế, Trình độ dân trí chưa đồng đều. Một số bản xa trung tâm, đường giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn như khu vực bản Huổi Nong, Huổi Văng. Kinh tế chậm phát triển, nương rẫy canh tác một mùa trên năm không đủ ăn, nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình là từ nông nghiệp. Tỷ lệ số hộ nghèo cao chiếm 50%. Còn một bộ phận phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm đúng mức đến con cái, còn phó mặc cho nhà trường, chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh.

Tỉ lệ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt như bố, mẹ ly hôn; mồ côi; khuyết tật vận động, nhìn, thiếu năng trí tuệ ngày càng tăng do tác động của đời sống xã hội phát triển.

Đội ngũ giáo viên được đào tạo, giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh”; giáo viên kiêm nhiệm công việc, một số giáo viên gặp khó khăn đổi mới phương pháp dạy học.

3.2. Bối cảnh bên trong

2.2. Mặt mạnh, mặt yếu

2.2.1. Mặt mạnh

- Được sự quan tâm của Phòng GD&ĐT về trang thiết bị, cơ sở vật chất tương đối đảm bảo, chất lượng trường lớp tương đối khang trang sạch đẹp.
- Sự quan tâm của các cấp, các ban ngành tổ chức đoàn thể chính quyền địa phương trong công tác xây dựng CSVC và duy trì số lượng học sinh.
- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình trách nhiệm, đảm bảo công tác giảng dạy của nhà trường.

2.2.2. Mặt yếu

- Cơ sở vật chất thiếu đặc biệt là phòng học bộ môn, phòng ở nội trú, nhà vệ sinh,... ảnh hưởng nhiều đến chất lượng sống của học sinh nội trú, môi trường làm việc của thầy cô giáo và của nhân viên,...

- Trường 2 cấp học nên khó khăn trong công tác quản lý, giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng các em, đặc biệt là học sinh ở bán trú.
- Tỷ lệ học sinh đi học không chuyên cần vào các ngày cuối tuần thấp; chất lượng đầu vào thấp.
- Chất lượng, năng lực đội ngũ còn hạn chế trong việc thực hiện yêu cầu công việc.
- Cơ cấu bộ môn chưa đồng đều, số lượng biên chế giáo viên còn thiếu.
- Ý thức tự học tập, tự rèn luyện của học sinh chưa cao nhất là chuẩn bị bài cũ ở nhà.

4. Môi trường kinh tế - xã hội

Xã Nậm Khăn là xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, phía bắc giáp tỉnh Lai Châu, phía nam giáp xã Chà Tở, phía tây giáp xã Pa Tần, phía đông giáp thị xã Mường Lay ở với 6 bản, trong đó xã nằm toàn bộ trong vùng thực hiện chương trình 135 của chính phủ. Địa hình xã Nậm Khăn rất phức tạp, núi non hiểm trở, giao thông đi lại hết sức khó khăn, điều kiện khí hậu khắc nghiệt; diện tích tự nhiên của xã Nậm Khăn là 10.467,51 ha, bao gồm 4 dân tộc anh em cùng sinh sống trong đó: Dân tộc Kinh chiếm khoảng 0,50 %; Dân tộc Thái chiếm khoảng 60,10%; Dân tộc Mông chiếm khoảng 31,06 %; dân tộc Khơ mú chiếm khoảng 8,33 %.

Trong những năm qua, kinh tế - xã hội của xã đã có bước phát triển hơn, đời sống của nhân dân các dân tộc trong xã từng bước được cải thiện nhưng do xuất phát điểm thấp cho nên Nậm Khăn vẫn là một xã đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí còn thấp, đời sống của nhân dân còn khó khăn. Trong những năm qua, cùng với sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước Nậm Khăn đã có giao lưu thông thương với các địa phương khác nên đời sống nhân dân đã có những cải thiện.

Về văn hoá giáo dục, Nậm Khăn có truyền thống văn hoá lâu đời luôn giữ bản sắc của dân tộc, truyền thống văn hoá của địa phương. Giáo dục đã có những phát triển đáng kể, quy mô mạng lưới trường, lớp và học sinh tăng, con em đồng bào dân tộc được tạo điều kiện học tập. Tuy nhiên, với đặc điểm học sinh toàn xã là người dân tộc thiểu số; hầu hết học sinh là con em các gia đình khó khăn; điểm trường học xa, giao thông không thuận tiện là những trở ngại và thách thức trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của xã.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Năm học 2023 - 2024, là năm thứ 4 ngành Giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về giáo dục và đào tạo;

Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Năm học diễn ra với nhiều hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn: Kỷ niệm 77 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9, kỉ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11;” Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm học 2022-2023, khắc phục những khó khăn tồn tại, trường PTDTBTTH THCS Vàng Đán quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản trong năm học 2023-2024 đổi mới kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Nậm Pồ. Thực hiện 9 nhiệm vụ cơ bản sau:

1. Tổ chức khai giảng năm học mới bảo đảm an toàn, gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học.

2. Quan tâm công tác tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc tổ chức, phối hợp giáo dục học sinh.

3. Thực hiện tốt các chế độ chính sách hỗ trợ đối với CB, GV, NV và học sinh trong toàn trường.

4. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp học, nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết, cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, trong đó: Tập trung chỉ đạo tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học, tạo sự chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

a) Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, với lớp 1;2;3;4 và lớp 6;7;8 trong năm học 2023-2024. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện các quy định về tổ chức và hoạt động giáo dục của trường phổ thông dân tộc bán trú. Bảo đảm cung cấp kịp thời sách giáo khoa cho học sinh, kể cả học sinh khuyết tật (nếu có), không để xảy ra tình trạng thiếu sách giáo khoa đầu năm học.

b) Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh đối với các khối lớp 3, 4, 5, và các khối lớp 6, 7,8 theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

5. Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện và áp dụng các quy định của pháp luật về tự chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường; kiện toàn bộ máy lãnh đạo, quản lý và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ, phát huy dân chủ và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

6. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tới tất cả Đảng viên và quần chúng; xây dựng văn hóa học đường; cung cấp, trau dồi các kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kinh tế số cho học sinh. Xây dựng các chỉ số để đánh giá chuẩn đầu ra cho học sinh về đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và phát triển thể chất. Đặc biệt quan tâm và có giải pháp để ổn định tâm lý, tư tưởng của học sinh, bị tác động do tình hình dịch bệnh kéo dài; tăng cường phối hợp giữa nhà trường - gia đình trong việc quản lý, hỗ trợ học sinh. Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

7. Tham mưu các cấp để đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện chương trình mới đối với lớp 4 và lớp 8 và Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của địa phương. Không để học sinh nào vì điều kiện kinh tế mà không thể đến trường.

8. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân có sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

9. Xây dựng các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia. Duy trì chất lượng giáo dục hiện hành và nâng cao chất lượng giáo dục CTGD 2018.

1.2. Mục tiêu cụ thể năm học 2023-2024

1.2.1. Danh hiệu thi đua

- Tập thể:

+ UBND huyện công nhận TTLĐTT; UBND tỉnh công nhận TTLĐXS.

+ UBND huyện tặng giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen.

+ Lớp Tiên tiến: 08/18 lớp đạt: 44,4 %.

- Cá nhân:

+ Đạt LDTT: 39/42 = 92,9%,

+ Đạt chiến sĩ thi đua cơ sở: 06/39 = 15,3%

+ Giấy khen của UBND huyện: 08/39 = 20,5%

+ Bằng khen của UBND tỉnh: 01/39 = 2,5%

+ Giám đốc SGDĐT khen: 01/39 = 2,5%

Chuyên môn:

+ Chất lượng giảng dạy: Giỏi 17 đồng chí (trong đó: cấp tỉnh 01; huyện 9; trường 7); Khá 14 đồng chí; Không có GV dạy yếu;

+ Tham gia học các lớp TCLLCT, tại chức: 01 đồng chí;

+ 70% Giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, từ Khá trở lên;

+ Có 100% CBGV- NV (trừ nhân viên hợp đồng) có trình độ cơ bản trở lên về Vi tính.

+ Số tiết UDCNTT: 300 tiết/năm.

- Chất lượng giáo dục:

*** Khối Tiểu học: Tổng số 272 HS**

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Tổng cộng	
TS HS đánh giá		50		49		55		58		212	
	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
Học tập	HTT	16	32	16	32.65	17	30.91	18	31.03	67	31.6
	HT	34	68	33	67.35	37	67.27	38	65.52	142	66.98
	CHT	0	0	0	0	1	1.82	2	3.448	3	1.415
Năng lực	Tốt	13	26	15	30.61	21	38.18	20	52.63	69	32.55
	Đạt	37	74	34	69.39	36	65.45	38	65.52	145	68.4
	CCG	0	0	0	0	1	1.818	2	3.448	3	1.415
Phẩm chất	Tốt	29	58	28	57.14	35	63.64	35	60.34	127	59.91
	Đạt	21	42	21	42.86	23	41.82	25	43.1	90	42.45
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Khối lớp	Khối 5	Tổng cộng
TS học sinh ĐG	60	60

	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%
Học tập	HHT	17	28.3	17	28.3
	HT	43	71.7	43	71.7
	CHT	0	0.0	0	0.0
Năng lực	Tốt	20	33.3	20	33.3
	Đạt	40	66.7	40	66.7
	CCG	0	0.0	0	0.0
Phẩm chất	Tốt	27	45.0	27	45.0
	Đạt	33	55.0	33	55.0
	CCG	0	0.0	0	0.0

- 100% học sinh nhà trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; học sinh khối lớp 3, 4 được học môn Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 04 tiết/tuần; học sinh khối lớp 4,5 được học môn Tiếng Anh hệ 10 năm 04 tiết/tuần

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học.

- 100% học sinh được giáo dục kỹ năng sống.

- HS lên lớp 490/490; HS HTCTTH: 105/105;

- Có đội tuyển tham gia các cuộc thi như: Trạng Nguyên tiếng Việt, giao lưu Toán tuổi thơ.

***Khối THCS:**

Khối	Số lượng HS	Kết quả rèn luyện của HS			Kết quả học tập của HS		
		Tốt	Khá	Đạt	Tốt	Khá	Đạt
6	75	50	20	5	9	23	43
7	47	40	5	2	6	15	26
8	56	50	3	3	7	19	30
Tổng	178	140=78,7%	28=15,7%	10=5,6%	22=12,4%	57=32%	99=55,6

+ HS đạt danh hiệu Học sinh Xuất sắc: 04 em;

+ HS đạt danh hiệu HS Giỏi: 16 em.

Khối	Số lượng HS	Hạnh kiểm			Học lực		
		Tốt	Khá	TB	Giỏi	Khá	TB
9	40	25	13	2	8	7	25
Tổng	40	25=62,5%	13=32,5%	4=5%	8=20%	7=17,5%	25=62,5%

- Phân đầu cuối năm lên lớp 100%; Tốt nghiệp lớp 9 đạt: $40/40 = 100\%$.
- + Chuyển lớp thẳng, sau thi lại: 100%. Tỷ lệ TNTHCS và HTCTTH: 100 %
- + 35 học sinh tham gia thi tuyển sinh trường PTDTNT, THPT;
- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: phân đầu có từ 20 HS tham gia 06 môn (Toán, Văn, Lịch sử, Địa, sinh, GDCD) và có 04 em đạt giải cấp huyện.
- + Thi STTTN ND: 01 Sản phẩm đạt giải.
- + Thi KHKT các cấp: 01 sản phẩm đạt giải.

- Phổ cập giáo dục:

*** Phổ cập giáo dục tiểu học**

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Duy trì trẻ đi học tiểu học (từ 6 đến 10 tuổi) 100%.
- Duy trì tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Duy trì tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100%.
- Rà soát lại số lớp, số giáo viên đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp theo quy định.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học (phòng học bộ môn, phòng ăn, phòng nghỉ của học sinh) và giáo viên cho các trường có điều kiện.

*** Phổ cập giáo dục trung học cơ sở**

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt tỷ lệ đạt 100%.
- Duy trì tỷ lệ học sinh từ 11 đến 14 tuổi đang học trung học cơ sở đạt 98% trở lên.
- Nâng tỷ lệ thanh niên, thiếu niên từ 15 đến 18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở lên đạt 60%.
- Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 97%.
- Duy trì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào trung học phổ thông đạt 85%.

*** Xóa mù chữ**

- Duy trì vững chắc tiêu chuẩn Xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2; trên 75% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2 (xã đặc biệt khó khăn), có ít nhất 95% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2.

- Công tác duy trì trường chuẩn quốc gia:

- + Phân đầu đạt tiêu chí 1, 2, 3
- Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Liên đội đạt vững mạnh

2. Nội dung thực hiện

2.1. Thực hiện chương trình môn học

2.1.1. Kế hoạch chung

- Căn cứ Khung phân phối chương trình giáo dục hiện hành của Bộ Giáo dục, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các Tổ chuyên môn, trường PTDTBTTH- THCS Vàng Đán ban hành kế hoạch dạy học các môn học cho từng cấp học đảm bảo theo hướng dẫn nội dung chương trình dạy học của từng cấp học.

- Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 Ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 04 tháng 08 năm 2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; đã quy định khung thời gian 35 tuần, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức - kỹ năng và yêu cầu của cấp học, các tổ/ nhóm chuyên môn đã xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết các môn học theo khung 35 tuần thực dạy, 18 tuần (HK 1) và 17 tuần (HK 2) thời gian còn lại dành cho học bù, ngoại khóa.

- Các tổ/nhóm chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh của mỗi tổ phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh; tất cả đều được thể hiện trong biên bản họp nhóm, tổ và được Hiệu trưởng duyệt trước khi thực hiện.

2.1.2. Quy định thời gian học

* Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2023 đến 12/01/2024

* Học kỳ 2: Từ ngày 15/01/2024 đến 24/5/2024

2.1.3. Quy định số tiết dạy

a) Cấp Tiểu học:

Học kỳ I

STT	A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	216	180	126	126	144
2	Toán	54	90	90	90	90
3	Tiếng Anh	0	0	72	72	72
4	Đạo đức	18	18	18	18	18
5	Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
7	Khoa học	0	0	0	36	36
8	Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	36	36	36
9	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	36	36	36	36	36
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	36	36	36	36
11	Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	0
12	Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	18
13	Hoạt động giáo dục (Chào cờ, sinh hoạt lớp)	0	0	0	0	36
14	Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
	Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1	486	486	540	558	576
	B. Tự chọn					
1	Toán +	36	36	36	18	0
2	Tiếng +	36	36	0	0	0
3	Câu lạc bộ	18	18	18	18	18
	Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1	90	90	54	36	18

Học kỳ II

STT	A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	204	170	119	119	136
2	Toán	51	85	85	85	85
3	Tiếng Anh	0	0	68	68	68
4	Đạo đức	17	17	17	17	17
5	Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34

7	Khoa học	0	0	0	34	34
8	Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	34	34	34
9	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	34	34	34	34	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	34	34	34	34	34
11	Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	0
12	Kĩ thuật lớp 5	0	0	0	0	17
13	Hoạt động giáo dục (Chào cờ, sinh hoạt lớp)	0	0	0	0	34
14	Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
	Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 2	459	459	510	527	544
	B. Tự chọn					
1	Toán +	34	34	34	17	0
2	Tiếng +	34	34	0	0	0
3	Câu lạc bộ	17	17	17	17	17
	Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2	85	85	51	34	17

Cấp THCS:
Học kỳ I

STT	Môn học	Số tiết/học kỳ 1				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng học kỳ I
1	Ngữ văn	72	72	72	90	306
2	Toán	72	72	72	72	288
3	Ngoại Ngữ	54	54	54	36	198
4	GDCD	18	18	18	18	72
5	Lịch sử và Địa Lí	53	53	54	0	160
6	Lịch sử	0	0	0	18	18
7	Địa lí	0	0	0	35	35
8	Khoa học tự nhiên	72	72	72	0	216
9	Sinh	0	0	0	36	36
10	Hóa	0	0	0	36	36
11	Vật lí	0	0	0	36	36
12	Công nghệ	18	18	17	18	89

13	Tin học	18	18	18	36	90
14	Giáo dục TC	36	36	36	36	144
15	Nghệ thuật (AN, MT)	36	36	36	0	108
16	Âm nhạc	0	0	0	18	18
17	Mỹ thuật	0	0	0	0	0
18	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	54	54	0	162
19	Nội dung giáo dục địa phương	18	18	18	0	54
20	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
21	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Tổng số tiết		521	521	494	485	2060
Số tiết/tuần học kỳ I		29 tiết/ tuần	29 tiết/ tuần	27,5 tiết / tuần	27 tiết /tuần	2060 tiết/18 tuần

Học kỳ II

STT	Môn học	Số tiết/học kỳ 2				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng học kỳ II
1	Ngữ văn	68	68	68	85	289
2	Toán	68	68	68	68	272
3	Ngoại Ngữ	51	51	51	34	187
4	GDCD	17	17	17	17	68
5	Lịch sử và Địa Lí	52	52	51	0	155
6	Lịch sử	0	0	0	34	34
7	Địa lí	0	0	0	17	17
8	Khoa học tự nhiên	68	68	68	0	204
9	Sinh	0	0	0	34	34
10	Hóa	0	0	0	34	34
11	Vật lí	0	0	0	34	34
12	Công nghệ	17	17	17	17	68
13	Tin học	17	17	17	34	85
14	Giáo dục TC	34	34	34	34	136
15	Nghệ thuật (AN, MT)	34	34	34	0	102
16	Âm nhạc	0	0	0	0	0

17	Mỹ thuật	0	0	0	17	17
18	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	51	51	51	0	153
19	Nội dung giáo dục địa phương	17	17	17	0	51
20	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
21	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Tổng số tiết		494	494	467	459	1914
Số tiết/tuần học kỳ II		29 tiết/ tuần	29 tiết/ tuần	27,5 tiết/ tuần	27 tiết/ tuần	1914 tiết /17 tuần

2.1.4. Khung thời gian hoạt động hằng ngày (học 2 ca)

a) Cấp Tiểu học:

BUỔI SÁNG (Khối 1,2,3,4,5)			BUỔI CHIỀU (Khối 1,2,3,4,5)		
Thời gian		Hoạt động	Thời gian		Hoạt động
6h30'		Trông báo	13h30'		Trông báo
6h45' – 7h15'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên CN	14h00' – 14h15'	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên CN
7h15' - 7h50'	35 phút	Tiết 1	14h15' – 14h50'	35 phút	Tiết 1
7h50' – 8h25'	35 phút	Tiết 2	14h55' – 15h30'	35 phút	Tiết 2
8h25' – 8h45'	20 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể	15h30' – 15h45'	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể
8h45' - 9h20'	35 phút	Tiết 3	15h45' – 16h20'	35 phút	Tiết 3
9h20' - 9h55'	35 phút	Tiết 4	16h25' - 17h00'	35 phút	Tiết 4

b) Cấp THCS:

Thời gian		Hoạt động
6h45' - 7h15	15 phút	Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên
7h15 - 8h00'	45 phút	Tiết 1

8h05' - 8h50'	45 phút	Tiết 2
8h50'-9h05'	15 phút	Tổ chức các hoạt động tập thể
9h05 - 9h35	45 phút	Tiết 3
9h40 - 10h25	45 phút	Tiết 4
10h30 - 11h15	45 phút	Tiết 5
11h20 - 12h	40 phút	Ăn trưa
12h - 13h	1h	Nghỉ trưa
13h30 - 14h15	45 phút	Tiết 1
14h20 - 15h5	45 phút	Tiết 2
15h15 - 16h	45 phút	Tiết 3
16h05 - 16h50	45 phút	Tiết 4
16h55 - 17h40	45 phút	Tiết 5

2.2. Kế hoạch giáo dục chi tiết các môn học

Cấp Tiểu học:

Học kỳ I

STT	A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	216	180	126	126	144
2	Toán	54	90	90	90	90
3	Tiếng Anh	0	0	72	72	72
4	Đạo đức	18	18	18	18	18
5	Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
7	Khoa học	0	0	0	36	36
8	Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	36	36	36
9	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	36	36	36	36	36
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	36	36	36	36

11	Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	0
12	Kỹ thuật lớp 5	0	0	0	0	18
13	Hoạt động giáo dục (Chào cờ, sinh hoạt lớp)	0	0	0	0	36
14	Tăng cường tiếng Việt	18	18	18	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
	Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1	486	486	540	558	576
	B. Tự chọn					
1	Toán +	36	36	36	18	0
2	Tiếng +	36	36	0	0	0
3	Câu lạc bộ	18	18	18	18	18
	Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1	90	90	54	36	18

Học kỳ II

STT	A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	204	170	119	119	136
2	Toán	51	85	85	85	85
3	Tiếng Anh	0	0	68	68	68
4	Đạo đức	17	17	17	17	17
5	Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
7	Khoa học	0	0	0	34	34
8	Tin học và Công nghệ (Tin học lớp 5)	0	0	34	34	34
9	Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	34	34	34	34	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	34	34	34	34	34
11	Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	0
12	Kỹ thuật lớp 5	0	0	0	0	17
13	Hoạt động giáo dục (Chào cờ, sinh hoạt lớp)	0	0	0	0	34
14	Tăng cường tiếng Việt	17	17	17	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
	Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 2	459	459	510	527	544
	B. Tự chọn					
1	Toán +	34	34	34	17	0

2	Tiếng +	34	34	0	0	0
3	Câu lạc bộ	17	17	17	17	17
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2		85	85	51	34	17

Cấp THCS:**Học kỳ I**

Môn học bắt buộc		Số tiết/học kỳ 1				
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng KH I
1	Ngữ văn	72	72	72	90	306
2	Toán	72	72	72	72	288
3	Ngoại ngữ 1	54	54	54	36	198
4	Giáo dục công dân	18	18	18	18	72
5	Lịch sử và Địa lí	53	53	54	0	160
6	Khoa học tự nhiên	72	72	72	0	216
7	Công nghệ	18	18	17	18	89
8	Tin học	18	18	18	36	90
9	Giáo dục thể chất	36	36	36	36	144
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	36	36	0	108
Hoạt động giáo dục bắt buộc						
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	54	54	54	0	162
Nội dung giáo dục địa phương						
12	Nội dung giáo dục địa phương	18	18	18	0	54
Môn học tự chọn						
13	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
14	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng						
15	Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM	0	0	0	0	0
16	Phụ đạo học sinh yếu, kém	20	15	15	5	55
17	- Bồi dưỡng học sinh giỏi	0	0	3	15	18
Tổng số tiết/học kỳ I		521	521	494	485	2060
Trung bình số tiết/tuần học kỳ I		29 tiết/tuần	29 tiết/tuần	27,5 tiết /tuần	27 tiết /tuần	2060 tiết/18 tuần

Học kỳ II

	Số tiết/học kỳ 2
--	-------------------------

Môn học bắt buộc		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Cộng KH II
1	Ngữ văn	68	68	68	85	289
2	Toán	68	68	68	68	272
3	Ngoại ngữ 1	51	51	51	34	187
4	Giáo dục công dân	17	17	17	17	68
5	Lịch sử và Địa lí	52	52	51	0	155
6	Khoa học tự nhiên	68	68	68	0	204
7	Công nghệ	17	17	17	17	68
8	Tin học	17	17	17	34	85
9	Giáo dục thể chất	34	34	34	34	136
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	34	34	34	0	102
Hoạt động giáo dục bắt buộc						
11	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	51	51	51	0	153
Nội dung giáo dục địa phương						
12	Nội dung giáo dục địa phương	17	17	17	0	51
Môn học tự chọn						
13	Tiếng dân Tộc TC	0	0	0	0	0
14	Kỹ năng sống (Tự chọn)	0	0	0	0	0
Chương trình tăng cường/mở rộng						
15	Chương trình dạy học các chủ đề Giáo dục STEM	0	0	0	0	0
16	Phụ đạo học sinh yếu, kém	20	15	15	5	55
17	- Bồi dưỡng học sinh giỏi			3	15	18
Tổng số tiết/học kỳ II		494	494	467	459	1914
Trung bình số tiết/tuần học kỳ II		29 tiết/ tuần	29 tiết/ tuần	27,5 tiết/ tuần	27 tiết/ tuần	1914 tiết /17 tuần

2.3. Các hoạt động giáo dục

2.3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Nhà trường giao cho giáo viên bộ dạy môn lựa chọn học sinh giỏi khối 9 và học sinh xuất sắc khối 8 thành lập các đội tuyển để thi các môn: Toán, sinh, lí, văn, hoá, Giáo dục công dân và phân công giáo viên phụ trách như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Văn	9	Lò Văn Quy
2	Địa	9	Nguyễn Xuân Bắc
3	GDCD	9	Tao Văn Đức
4	Toán	9	Nguyễn Thị Xuân
5	Sinh	9	Thùng Văn Quyết
6	Sử	9	Lò Thị Phương

Đối với các khối 6,7,8 giáo viên dạy bồi dưỡng ngay trên lớp trong các tiết học kết hợp với giao nội dung ôn tập cho học sinh làm ở nhà hoặc trong các buổi học chuyên đề.

** Đối với BGH:*

- Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng HSG:
- + Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG, phân công giáo viên dạy, lên thời khóa biểu, kiểm tra giáo án của giáo viên.
- + Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo công tác bồi dưỡng của tổ CM, giáo viên dạy.
- + Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng HSG

** Đối với Tổ chuyên môn:*

- + Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.
- + Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

** Đối với giáo viên BDHSG:*

- + Lập danh sách đội tuyển học sinh giỏi theo các môn
- + Thực hiện đúng theo kế hoạch, thời khóa biểu đã phân công

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng HS Giỏi phải có giáo án, kiểm tra vào thứ 6 hàng tuần. Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng HS đạt kết quả cao nhất.

+ Đảm bảo chất lượng, chỉ tiêu đề ra (Có 06 hs đạt HS giỏi huyện)

** Thời gian thực hiện:*

- Dạy theo lịch của nhà trường: 3 buổi /tuần (vào thứ 2, 4, 6 hàng tuần)

- Thời gian bồi dưỡng: Tiến hành lựa chọn và có kế hoạch ôn luyện từ tháng 6/2022 đến khi học sinh đi dự thi HSG huyện, HSG cấp huyện 07/01/2023)

2.3.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Yêu cầu giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh yếu kém đối với môn Ngữ văn, Toán, Tiếng anh, Toán + Tiếng việt cấp tiểu học. Trên cơ sở đó phân công giáo viên chuyên (Cấp TH), GV bộ môn, để phụ đạo hs yếu kém. Cụ thể như sau:

STT	Môn	Khối lớp	Họ tên giáo viên phụ trách
1	Toán	6, 7, 8, 9	Lò Thị Biên, Lò Thị Thảo
2	Văn	6, 7, 8, 9	Lò Thị Phương
3	Toán, Tiếng Việt	1 đến 2	Các GVCN các khối lớp
4	Toán, Tiếng Việt	3 đến lớp 5	GV dạy chuyên

Các môn học khác có hs yếu phụ đạo HS ngay trong giờ học, giờ truy bài

- Giao cho đ/c Tổ trưởng chuyên môn trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo hs yếu:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo, phân công giáo viên dạy

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo hs yếu

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của hs yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ gv phụ đạo hs yếu.

- Đối với giáo viên phụ đạo hs yếu:

+ Lập danh sách học sinh yếu do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh yếu kém, lười học tập...

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi sát, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập...

- Thời gian thực hiện: Trong các tiết học, các giờ truy bài. Sau khi kết thúc HKI, có thể bố trí phụ đạo vào buổi chiều (1 buổi/tuần, theo lịch nhà trường)

2.4. Tham gia các hội thi chuyên môn

2.4.1. Đối với giáo viên

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt- Học tốt” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: Đợt 1: 20/11; Đợt 2: 26/3. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm. Tham gia cuộc thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp huyện.

Phát động phong trào viết sáng kiến trong CBGVNV, những đồng chí đã có kinh nghiệm được xếp loại ở cấp huyện, tỉnh trong nhiều năm báo cáo sáng kiến của mình trước tổ. Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

2.4.2. Đối với học sinh

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động như:

- Tham dự cuộc thi do huyện đội phát động: Giao cho đ/c TPT, lựa chọn hs có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi.

- Tham dự cuộc thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 dự kiến 7/11/2023;

- Tham gia cuộc thi TDTT cấp cụm: Giao cho đ/c dạy môn TD, thành lập đội tuyển, luyện tập các nội dung: Nhảy cao, nhảy xa, chạy bền, cầu lông..... Tuyển chọn VĐV có thành tích cao tham gia HKPD cấp tỉnh.

- Tham dự cuộc thi “ ST TTN nhi đồng” dành cho hs, giao cho tổ KHTN, KHXH họp bàn và lựa chọn chủ đề và hướng dẫn học sinh nghiên cứu thực hiện.

- Thanh dự cuộc thi “ Giai điệu tuổi hồng” cấp trường dự kiến tháng 11/2023.

2.5. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

2.5.1. Hình thức tổ chức

- Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội.

- Giáo dục thông qua các sinh hoạt tập thể lớp, trường và các sinh hoạt theo chủ đề:

+ Sinh hoạt tập thể toàn trường gồm: chào cờ đầu tuần, mít tinh trong các ngày lễ, các ngày kỉ niệm, các hội thi, cắm trại, các cuộc giao lưu tập thể, các phong trào thi đua toàn trường vv...

+ Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...).

- Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị – xã hội: Các hoạt động Đoàn, Đội (theo Chương trình hoạt động của Đội TNTP, Đoàn TNCS): các phong trào của Đội Các hoạt động tập thể có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn, đáp nghĩa”, Các hoạt động nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi (Hội khoẻ Phù Đổng), các cuộc thi văn hoá- văn nghệ của học sinh.

- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường .

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

2.5.2. Tổ chức thực hiện

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp Ban ĐDCMHS về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường.

- Phân công PHT phụ trách hoạt động phong trào phối hợp với TPT của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động trải nghiệm, trình BGH và BDDCMHS trường phê duyệt kế hoạch thực hiện.

- Giao nhiệm vụ cho GVCN các khối lớp phối hợp với Ban ĐDCMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm.

CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHÍNH TRONG NĂM HỌC

TT	Tháng/Chủ điểm	Nội dung, hình thức	Tổ thực hiện	Ghi chú
1	10/2023 Phụ nữ Việt Nam	- Sân khấu hóa: Hát, múa, thi tìm hiểu ngày 20/10	Liên đội	
2	11/2023 Nhớ ơn Thầy, Cô	- Sân khấu hóa: Văn nghệ Hát, múa, kể chuyện chào mừng ngày 20/11	Liên đội kết hợp Tổ KHTN	
3	12/2023 Uống nước nhớ	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, kể chuyện Bác Hồ, các anh	Tổ KHXH	

	nguồn	hùng dân tộc. - Giới thiệu một số di tích lịch sử.		
4	01/2024 Chào năm mới 2024	- Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động chào mừng năm mới - CLB STEM: Ngày hội trưng bày sản phẩm	Đoàn TNCSHCM	
5	02/2024 Mừng Đảng quang vinh	Sân khấu hóa: văn nghệ, các hoạt động mừng Đảng- mừng Xuân	Liên Đội	
6	03/2024 Tiến bước lên Đoàn	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động chào mừng ngày thành lập đoàn 26/3	Đoàn TNCSHCM, Tổ KHTN	
7	04/2024 Đất nước trọn niềm vui	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về về các ngày giải phóng Miền nam, Điện Biên Phủ.	Tổ KHXH	
8	05/2024 Ngày hội non sông	- Sân khấu hóa: Văn nghệ, các hoạt động về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các hoạt động nhân dịp kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. - CLB STEM: Ngày hội trưng bày sản phẩm	Tổ KHTN	

2.6. Chương trình giáo dục nhà trường

2.6.1. *Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá*

** Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học*

- Dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học với các nội dung, các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực,...

- Tiếp tục vận dụng triệt để, hiệu quả các phương pháp dạy học và các kỹ thuật dạy học tích cực để thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

- Tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo

viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Chú trọng rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; khắc phụ lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

- Mọi giáo viên đều phải có ý thức sử dụng đồ dùng dạy học như tranh ảnh, mẫu vật, bảng phụ,... Đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả cho các tiết học có đồ dùng thí nghiệm, chống dạy chay, khuyến khích tự làm đồ dùng.

- Khuyến khích GV có ý thức ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp dạy học và những GV biết sử dụng phần mềm dạy học. Trong năm học 2023 - 2024 mỗi giáo viên phải có ít nhất 2 bài giảng UDCNTT.

- Thực hiện giờ hội giảng: mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết thao giảng/1 năm học đảm bảo có đầy đủ các thành viên trong tổ dự. Tổ chức hội giảng các tiết (bài) khó để tổ, nhóm đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm, tạo điều kiện để giáo viên thể hiện năng lực, học tập trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy, tổ chức lớp học hiệu quả nhằm chuẩn bị tạo nguồn cho giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về xây dựng các chuyên đề dạy học tích hợp, liên môn; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- BGH cùng tổ chuyên môn thường xuyên dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên nhằm tư vấn, giúp đỡ để giáo viên có phương pháp dạy tốt.

**** Chỉ đạo tích cực đổi mới kiểm tra, đánh giá***

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật; báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá thông qua các bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. *Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.*

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/ trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao. Chỉ đạo việc ra các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn đúng thay vì chỉ có các câu hỏi 1 lựa chọn đúng như trước đây

- Tất cả các môn, tất cả các lớp, trong mỗi học kỳ tuyệt đối không dùng một hình thức tự luận hay trắc nghiệm khách quan để kiểm tra đánh giá học sinh. Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức TN tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Đề kiểm tra phải đưa vào ngân hàng đề, được tổ chuyên môn, BGH ký

duyet mới kiểm tra.

- Tổ chức thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Khi chấm bài kiểm tra nhất thiết phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh

- Thực hiện đánh giá xếp loại hai mặt giáo dục của học sinh theo đúng công văn 4669/BGDĐT-GDTrH ngày 10/9/2015;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh THCS và THPT.

2.6.2. *Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn*

- Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 lần/ tháng;

- Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Khuyến khích giáo viên bộ môn tham dự sinh hoạt chuyên môn trao đổi qua diễn đàn trên mạng tại trang truonghocketnoi.vn.

- Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2023-2024; đảm bảo nền nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- BGH kết hợp với 5 tổ chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học mỗi tuần 1 lần vào sáng thứ 2 hàng tuần (THCS), chiều thứ 6 (Tiểu học).

- BGH, tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn kiểm tra kế hoạch tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch dạy học của giáo viên phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. BGH duy trì nền nếp ký duyệt, nhận xét Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của giáo viên trong ngày thứ 2 đầu tuần. Giáo viên bộ môn phải đăng ký bài dạy của tuần chậm nhất vào tiết 1 ngày thứ 2 hàng tuần, kế hoạch ghi bài dạy không tẩy xóa, báo đúng, đủ, chính xác.

Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học (THCS), 3 chuyên đề/năm học (Tiểu học). Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

2.6.3. *Dạy môn học tự chọn*

- Giáo viên lên kế hoạch xây dựng nội dung chủ đề tự chọn. Thực hiện giảng dạy có hiệu quả trên lớp theo thời khoá biểu nhà trường phân công. Phân công trên thời khoá biểu cụ thể theo từng thời điểm trong năm học.

- BGH và tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dạy học các chủ đề tự chọn của giáo viên thông qua giáo án hàng tuần. Chế độ kiểm tra được thực hiện như các môn học khác

2.6.4. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (môn Tiếng Anh)

- Đảm bảo dạy đủ, đúng chương trình môn tiếng anh từ lớp 3 đến lớp 9; đối với khối lớp 3, 4, 6, 7, 8 thực hiện theo CTGDPT 2018..
- Bố trí thời gian để giáo viên Tiếng Anh tự học tập nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy.
- Bồi dưỡng giúp đỡ giáo viên Tiếng Anh để nâng cao trình độ và phương pháp giảng dạy để đáp ứng với việc thực hiện Đề án ngoại ngữ Quốc gia.
- Chỉ đạo giáo viên dạy đủ 4 kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, đặc biệt là kỹ năng nghe, nói.
- Đảm bảo từ 5- 10 học sinh tham gia cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên internet (IOE) dành cho học sinh phổ thông năm 2023-2024.
- Chỉ đạo giáo viên kiểm tra đánh giá môn Tiếng Anh theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016, tham gia chương trình mới để thúc đẩy đổi mới kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học theo định hướng phát triển kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

2.6.5. Nhiệm vụ giáo dục học sinh hòa nhập

- Trường tiếp nhận tất cả HS khuyết tật, hòa nhập theo nguyện vọng của PH và học sinh.
- Có đủ hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập.
- Vận dụng linh hoạt quy chế đánh giá, tạo điều kiện để các em được tham gia các hoạt động tập thể cùng các bạn.
- Phối hợp với PHHS để tra đổi chia sẻ, giúp đỡ hs

2.6.6. Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông

- Tiếp tục tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường; đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh THCS.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động học sinh và phụ huynh theo học ở các trường nghề; phân công trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm khối lớp 9 nắm bắt thông tin từng học sinh qua những kỳ kiểm tra cuối năm, phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại trình độ từng học sinh, từ đó định hướng cho các em lựa chọn thi tiếp vào THPT hoặc theo học nghề tại trung tâm GDTX, trường Cao đẳng nghề của tỉnh.

2.7. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

Các hoạt động chính:

Thời gian	Những công việc trọng tâm
Tháng 8/2023	1. Công tác chuyên môn - Chỉ đạo cán bộ GV tham gia bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2023; tham dự tập huấn CBQL hè 2023; - Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 thành lập Hội đồng tuyển sinh theo đúng hướng dẫn của Phòng GD; - Chia lớp và dự kiến phân công chuyên môn trên cơ sở giáo viên hiện có và số lớp dự định (34 lớp) - Chỉ đạo GV xây dựng bộ PPCT năm học 2023-2024; - Quán triệt kỹ về việc soạn bài và phương pháp giảng dạy theo đúng tinh thần của đổi mới chương trình đã được tập huấn; - Thống nhất các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án của nhà trường, CBGV; - Chỉ đạo tổ xây dựng KHGD tổ CM; GV xây dựng KH môn học, chủ nhiệm.... - Thực hiện quy chế chuyên môn của năm học 2023-2024. 2. Công tác Bán trú-CSVC - Xét hợp đồng nhân viên, xét các chế độ cho học sinh. - Xét chế độ bán trú cho học sinh - Xét chế độ CPHT, CPHP - Sửa chữa đường điện, dây nước về hệ thống, - Sửa chữa nhà tắm, nhà vệ sinh - Tu sửa trường lớp, phòng nội trú các đk khác chuẩn bị đón HS - Chỉ đạo kiểm kê thiết bị đầu năm. 3. Công tác khác - Vệ sinh trường, lớp và lao động xây dựng cảnh quan trường lớp. - Họp hội đồng triển khai các văn bản, chỉ thị điều lệ, kế hoạch năm học. - Tham gia điều tra PCGD XMC
Tháng 9/2023	1. Công tác chuyên môn - Phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV, phân công giảng dạy (Đợt 1) năm học 2023-2024. - Xây dựng PPCT, KHDH, KH môn học, KHGD các môn theo các văn bản hướng dẫn. - Chỉ đạo khai giảng năm học 2023-2024. - Triển khai dạy và học theo đúng biên chế và kế hoạch năm học. - Lập thời khoá biểu. - Tổ chức tốt tuần Sinh hoạt tập thể đầu năm học: Giáo dục truyền thống nhà trường cho học sinh nhân ngày khai giảng năm học mới; Tổ chức cho học sinh học tập nội quy, quy định của nhà trường.

	- Thống nhất quy chế hoạt động chuyên môn. - Kiểm tra, dự giờ chuyên đề của nhóm chuyên môn, dự giờ GV . - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên ngay từ đầu năm học về: Quy định của giáo án; Chế độ kiểm tra; kiểm tra các điểm bản... - Thống nhất các loại hồ sơ, sổ sách, giáo án của nhà trường, CBGV. - Các tập thể và cá nhân hoàn thành xong các loại hồ sơ, sổ sách, kế hoạch theo quy định. - Triển khai cuộc thi khoa học kỹ thuật giành cho học sinh THCS (Mỗi tổ hướng dẫn học sinh làm ít nhất 01 sản phẩm); - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề trường, cụm, chuyên đề cấp huyện, Hội thảo chuyên môn theo KH của Phòng và cụm. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường (Tiểu học) nội dung: Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh qua môn Tiếng việt lớp 1. - Ôn HGS các môn văn hóa lớp 9 2. Công tác Bán trú-CSVC - Bổ sung giá phơi quần áo, đào hố rác. - Hướng dẫn HS nội trú ổn định nền nếp 3. Công tác khác - Khám và lập sổ theo dõi sức khỏe học sinh - Tổ chức trung thu cho các em học sinh (Tại các lớp) - Tổ chức hội nghị cán bộ công chức và ký cam kết thi đua năm học - Hoàn thành hồ sơ phổ cập (phần mềm) - Tổ chức họp phụ huynh (các lớp) - Họp Nhà trường
Tháng 10/2023	1. Công tác chuyên môn - Duyệt đề kiểm tra giữa học kì I - Nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề nội dung: - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường (Tiểu học) nội dung: Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh qua môn Tiếng việt lớp 4. + Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh - Tổ KHTN; + Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh - Tổ KHXX; - Tổ chức học phụ đạo cho học sinh - Thao giảng cấp trường. - Tổ chức thi ôn HSG các môn văn hoá lớp 9 - Tham dự hội thảo chuyên đề cấp huyện

	2. Công tác Bán trú-CSVC - Kiểm tra hồ sơ Bán trú - Tiếp tục tu sửa CSVC 3. Công tác khác - Kiểm tra hồ sơ phổ cập - Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10 - Họp hội đồng
Tháng 11/2023	1. Công tác Chuyên môn - Tham gia dự thi HSG văn hóa lớp 9 cấp huyện - Kiểm tra theo kế hoạch CM - Tham dự hội thảo chuyên đề cấp huyện - Thực hiện dạy và học theo kế hoạch. - Kiểm tra chuyên môn, Dự giờ (Ban kiểm tra nội bộ). - Thi khoa học KT cấp trường và Dự thi KHKT cấp huyện. - Dự giờ, tư vấn cho GV . 2. Công tác Bán trú-CSVC - Duyệt, kiểm tra hồ sơ BT tháng 10 3. Công tác khác - Sơ kết thi đua đợt I. - Tổ chức kỷ niệm 41 năm ngày nhà giáo VN. - Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ phổ cập - Họp hội đồng
Tháng 12/2023	1. Công tác chuyên môn - Ôn tập học kì I - Tham gia dự thi HSG văn hóa lớp 9 cấp tỉnh (nếu có) - Tổ chức ra đề, duyệt đề, in, sao đề kiểm tra các môn - Tổ chức thi các môn do phòng ra đề - BGH và nhóm chuyên môn hướng dẫn và triển Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh Trung học cơ sở theo thông tư 26, 22, 58; HSTH theo Thông tư 22, 27. 2. Công tác Bán trú- CSVC - Duyệt và hoàn thiện chứng từ tháng 11 - Quyết toán các chế độ thuộc 4 tháng cuối năm 2023. 3. Công tác khác - Hưởng ứng kỉ niệm các HĐ ngày 22/12 - Xét duyệt nâng lương đợt 2 trong năm - Kê khai giờ thừa học kỳ I - Sơ kết thi đua đợt 2

	- Tiếp tục rà soát các tiêu chí trường chuẩn QG - Hợp hội đồng
Tháng 01/2024	1. Công tác chuyên môn - Đánh giá thi đua khen thưởng HS học kì I - Sơ kết học kỳ I, quán triệt phương hướng nhiệm vụ học kỳ theo hướng dẫn chỉ đạo - Tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh giữa năm - Điều chỉnh phân công giảng dạy - Tái giảng học kì II - Tổ chức thi HSG các môn VH cấp trường - Kiểm tra theo kế hoạch về CM - Ban giám hiệu kiểm tra việc nhập điểm vào phần mềm quản lí CSDL - Nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề nội dung: + Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh - Tổ KHTN; 2. Công tác Bán trú-CSVC - Kiểm tra hồ sơ BT, các chế độ HS trong học kì I 3. Công tác khác - Tiếp tục rà soát, bổ sung các tiêu chí trường chuẩn quốc gia - Nghi tết âm lịch
Tháng 02/2024	1. Công tác chuyên môn - Vận động HS sau tết - Phụ đạo học kì II - Kiểm tra hoạt động chuyên môn - Nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên đề (Tiểu học) nội dung: Sinh hoạt chuyên môn thông qua nghiên cứu bài học và phân tích hoạt động dạy học của học sinh môn Toán lớp 3. 2. Công tác Bán trú – CSVC - Chuẩn bị các điều kiện về csvc, đón học sinh sau nghỉ tết. - Kiểm tra công tác hồ sơ Bán trú 3. Công tác khác - Phát động thi đua hội học - hội giảng chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh 26/3 .
	1. Công tác chuyên môn - Thao giảng vòng trường đợt 2 - Tham dự chuyên đề cấp huyện - Hướng dẫn, phân luồng học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp THCS

Tháng 3/2024	2. Công tác Bán trú-CSVC - Kiểm tra công tác hồ sơ Bán trú - Rà soát lại các điều kiện PCCC, lên phương án phòng chống cháy nổ. - Kiểm tra các ĐK đảm bảo an toàn về thực phẩm trong mùa nóng. 3. Công tác khác - Tổ chức kỉ niệm 8/3 - Tổ chức các hoạt động TDTT cấp trường - Tổ chức các hoạt động kỉ niệm ngày thành lập ĐTNCS Hồ Chí Minh- Phát động phong trào thi đua chào mừng ngày giải phóng miền nam 30/4, ngày sinh nhật Bác 19/5. - Kiểm tra các Đoàn thể
Tháng 4/2024	1. Công tác chuyên môn - Hướng dẫn ôn tập cho học sinh cuối học kỳ II. - Điều chỉnh chương trình giảng dạy - Kiểm tra công tác lấy điểm của GV - Tổ chức ra đề những môn do trường tổ chức thi, kiểm tra. - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 9. 2. Công tác Bán trú-CSVC - Kiểm tra chứng từ ăn tháng 3, điều chỉnh Kế hoạch ăn tháng 4 - Lên phương án cho kịch bản thiếu nước vào mùa khô, tiếp tục kiểm tra công tác PCCC. 3. Công tác khác - Nghi giỗ Tổ Hùng Vương - Nghi 30/4, 01/5
Tháng 5/2024	1. Công tác chuyên môn - Tổ chức thi, kiểm tra các môn do nhà trường ra đề - Kiểm tra học kỳ II các môn do phòng ra đề - Họp phụ huynh khối 9. - Kiểm tra hồ sơ lớp 9 - Xét tốt nghiệp lớp 9. 2. Công tác Bán trú- CSVC - Kiểm tra hồ sơ Bán trú, quyết toán tiền ăn - Kiểm tra CSVC, lên phương án tu sửa trước khi nghỉ hè 3. Công tác khác - Sơ kết thi đua - Tổng kết cuối năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo, hồ sơ thi đua. - Họp hội đồng

	- Phân công trực hè theo quy định.
Tháng 6/2024	- Bố trí nghỉ hè cho BGH, giáo viên, nhân viên; phân công BGH, NV trực hè. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1, 6 và bồi dưỡng hè 2024. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2024-2025. - Trực hè theo quy định.
Tháng 7/2024	- Tổ chức tuyển sinh vào lớp 1, 6 năm học 2024-2025 - Trực hè theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Hiệu trưởng thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

- Xây dựng và triển khai các kế hoạch hoạt động giáo dục trong toàn thể CB- GV- NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

- Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

- Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

- Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3.2. Công tác kiểm tra

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, công tác kiểm tra hoạt động sư phạm của nhà giáo, đảm bảo việc chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn theo kế hoạch.

- Phân công phó hiệu trưởng, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy kiểm tra lịch báo giảng, sổ đầu bài hằng tuần, phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- Phân công phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra sinh hoạt của tổ nhóm chuyên môn thông qua việc tham dự các buổi sinh hoạt của tổ, kiểm duyệt biên bản họp tổ nhóm hoặc kế hoạch thực hiện công tác hằng tuần.

- Kiểm tra trường xuyên việc sử dụng thiết bị dạy học, sử dụng phòng học bộ môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phương tiện hiện đại trong dạy học thông qua báo cáo và sổ theo dõi của bộ phận thiết bị.

- Kiểm tra việc thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường theo yêu cầu tại công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07/01/2014 của Bộ GDĐT. Tổ chức kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên 01 lần/học kỳ, kiểm tra hồ sơ của tổ nhóm chuyên môn ít nhất 1 lần/học kỳ.

3.3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng qui định. Sử dụng, lưu trữ và bảo quản tốt.

- Theo dõi, thống kê - tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng và cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 của trường PTDTBT TH-THCS Nậm Khăn. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG

Lò Văn Bốn

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT HUYỆN